TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỚI LAI** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/HSST
Ngày: 07 - 02 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI - THÀNH PHỐ CẦN THƠ

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoài Tuyên**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lý Hồng Hạnh**

2. Ông **Lê Hoàng Long**

Thư ký Tòa án – Ghi biên bản phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Tưởng**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Khang** - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2024/HSST ngày 26 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn T**, sinh ngày 08 tháng 11 năm 1996; Giới tính: Nam

Tên gọi khác: C.

Nơi đăng ký thường trú: ấp Trường T, xã Trường Long T, huyện C, tỉnh H.

Nơi ở hiện tại: ấp Trường T, xã Trường Long T, huyện C, tỉnh H.

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 06/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn C, sinh năm 1967 (sống) và bà Trần Thị H, sinh năm 1967 (sống); Anh, em ruột: có 4 người, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất là bị cáo; Vợ: Lê Thị P, sinh năm 1998; Con ruột: Có 01 người sinh năm 2018.

- Ngày 19/6/2018 bị Công an huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xử phạt số tiền 1.500.000 đồng đối với hành vi "Đánh Bạc" bị phát hiện ngày 16/12/2017. Bị cáo đã nhận quyết định nhưng chưa chấp hành.

- Tiền sự: Ngày 26 tháng 4 năm 2024 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng tại Cơ sở cai nghiện ma túy thành phố Cần Thơ, chưa chấp hành.

- Tiền án:

+ Ngày 26 tháng 11 năm 2021 bị Toà án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xử phạt 15 tháng tù giam về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", chấp hành án xong vào ngày 03 tháng 11 năm 2022 (chưa được xoá án tích).

+ Ngày 20 tháng 11 năm 2024 bị Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội: "Cướp giật tài sản" thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/7/2024.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người bị hại**: Ông **Lê Quốc T**, sinh năm 1990. (Vắng mặt)
Địa chỉ: ấp T, xã Trường X, huyện T, thành phố C.
- **Người có quyền lợi liên quan đến vụ án**:
Ông **Nguyễn Vĩnh T**, sinh năm 1988. (Vắng mặt)
Địa chỉ: ấp 3 thị trấn B, huyện C, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 15/6/2024 bị cáo Trần Văn T cùng với bạn tên T (tên thường gọi là T C, không rõ địa chỉ) đến nhà Võ Thanh T thuộc ấp Hòa Hiệp, xã Hòa Lộc, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang chơi. Đến khoảng 22 giờ ngày 15/6/2024 T và T đi ra ngoài ăn tối thì T gặp H (bạn T, không rõ địa chỉ) và 01 nam thanh niên là bạn của H nên T rủ H và nam thanh niên về nhà T chơi. Đến khoảng 00 giờ ngày 16/6/2024 lúc này không có T ở nhà, chỉ có con T khoảng 14 tuổi. Trong lúc T, T, H và nam thanh niên ngồi chơi thì T rủ cả nhóm đi "chơi" có nghĩa là đi tìm tài sản để trộm cắp, cả nhóm đồng ý. Khi đi, nam thanh niên điều khiển xe mô tô hiệu Exciter không rõ biển số chở H, H có mang theo ba lô, đi trước trên hương lộ Trường Xuân về hướng Thới Lai. T điều khiển xe mô tô hiệu Dream (xe của T không rõ biển số) chở T đi theo phía sau, khi đến ngã tư lộ Bốn Tổng – Một Ngàn thuộc địa phận xã Trường Xuân thì rẽ phải về hướng cầu KH9 tỉnh Hậu Giang, qua khỏi quán cà phê - câu lạc bộ bi da "79 MẠNH THẮNG" do ông Lê Quốc T làm chủ khoảng 100 mét thì H kêu cả nhóm quay lại quán để trộm. Nam thanh niên và T chạy xe quay lại đậu cách quán khoảng 30 mét, T nói T và nam thanh niên đứng bên ngoài canh đường, còn H và T đi đến cửa chính bằng lưới B40, H lấy cây kéo cắt sắt trong ba lô ra cắt khóa thì mở cửa được. H và T đột nhập vào bên trong quán khoảng 05 phút sau thì H và T đi ra, H có mang theo 01 túi xách đựng tài sản vừa trộm được, sau đó cả 04 người chạy xe về nhà của T. Lúc này, khoảng 03 giờ 00 phút, ngày 16/6/2024. Tại nhà của T thì H lấy tài sản trộm được trong túi xách ra để chia cho T và T gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 promax 128GB, số tiền 127.000 đồng, ngoài ra còn 08 bao thuốc lá điếu nhập lậu (hiệu Hero và Jet) cả nhóm chia nhau sử dụng. T chia số tiền 127.000 đồng cho T 27.000 đồng, T được 100.000 đồng. Khoảng 11 giờ 20 phút, ngày 17/6/2024, T điều khiển xe mô tô hiệu Wave (không rõ biển số) đến cửa hàng "Thế giới điện thoại 7000" thuộc ấp Thị Tứ, thị trấn Bảy Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang do anh Nguyễn Vĩnh T làm chủ bán điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 promax 128GB trộm được cho anh T với số tiền 1.500.000 đồng, T chia cho T 1.300.000 đồng, T còn giữ lại được 200.000 đồng.

Đến 02 giờ 30 phút sáng ngày 16/6/2024 ông Lê Quốc T thức dậy thì phát hiện bị mất trộm gồm: Tài sản để trước cửa phòng ngủ mất 01 đôi dép nhãn hiệu Burbery bằng da; tài sản để ở trong phòng ngủ bị mất 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12

promax 128GB, 01 đồng hồ nam đeo tay nhãn hiệu Citizen BH5000-08A, 01 chiếc nhẫn trọng lượng 1,7 chỉ vàng 18k, tiền Việt Nam 8.000.000 đồng, 01 cái ví nam bằng da. Sau đó, ông T trình báo đến Cơ quan Công an.

Vật chứng tạm giữ:

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 promax 128GB, màu xanh, số Imei 356713111198675 (do Nguyễn Vĩnh T giao nộp).

+ 01 phiếu mua hàng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax 128GB, màu xanh, số Imei 356713111198675 đề ngày 07 tháng 12 năm 2023; 01 bản photo sao y hóa đơn bán hàng đồng hồ nam đeo tay, nhãn hiệu Citizen BH5000-08A số Imei 42222112 – 01250424186 đề ngày 06 tháng 6 năm 2024 (do Lê Quốc T giao nộp).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 339/KL-HĐĐG ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện Thới Lai kết luận: (Bút lục 34-35).

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 promax 128GB, màu xanh, số Imei 356713111198675 (đã thu hồi được) có giá là 7.000.000 đồng.

- 01 đồng hồ nam đeo tay, nhãn hiệu Citizen BH5000-08A số Imei 42222112 – 01250424186, mặt tròn màu trắng, dây da màu nâu (chưa thu hồi được) có giá là 3.485.000 đồng.

- 01 chiếc nhẫn trọng lượng 1,7 chỉ vàng 18k (chưa thu hồi được) có giá là 7.650.000 đồng.

- 01 đôi dép nhãn hiệu Burbery bằng da, quai kẹp màu xám (chưa thu hồi được, không có hóa đơn mua hàng): Hội đồng thống nhất là không định giá.

Đối với cái ví bằng da nam do ông Lê Quốc T khai mua đã lâu, không có hóa đơn chứng từ, ví da đã cũ không còn giá trị sử dụng và anh T không khẳng định có bị mất trộm 08 bao thuốc lá điếu nhập lậu hiệu Hero và Jet (là hàng cấm) hay không nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thới lai không có cơ sở yêu cầu định giá.

Qua điều tra bị cáo T khai nhận khoảng 00 giờ ngày 16/6/2024 T có cùng với T (không rõ địa chỉ), H (không rõ địa chỉ) và nam thanh niên không họ tên, địa chỉ đến quán cà phê - câu lạc bộ bi da "79 MẠNH THẮNG" để trộm cắp tài sản, T tham gia với vai trò canh đường. Sau khi trộm được tài sản T và T được chia tài sản gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 promax 128GB, số tiền 127.000 đồng, ngoài ra còn 08 bao thuốc lá điếu hiệu Hero và Jet cả nhóm chia nhau sử dụng. T không biết rõ ngoài các tài sản trên thì H và T có lấy trộm thêm tài sản nào khác đã cất giấu riêng hay không. T đưa cho T 27.000 đồng, T giữ 100.000 đồng. Ngày 17/6/2024 T điều khiển xe Wave đến cửa hàng "Thế giới điện thoại 7000" tại ấp Thị Tứ, thị trấn Bảy Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, bán điện thoại trộm được cho anh Nguyễn Vĩnh T với số tiền 1.500.000 đồng, T chia cho T 1.300.000 đồng, T còn giữ lại được 200.000 đồng. Tổng số tiền T hưởng lợi từ hành vi trộm cắp sau khi được chia là 300.000 đồng, đã tiêu xài cá nhân hết. Cùng ngày 17/6/2024, T đến thành phố Bến Cát để sống chung với vợ Lê Thị Phận, đến ngày 01/7/2024 thì T bị bắt quả tang về hành vi "Cướp giật tài sản".

Ông Lê Quốc T khai nhận chỉ yêu cầu xử lý hình sự đối với Trần Văn T về tội trộm cắp tài sản đối với những tài sản mà T đã thu lợi 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 promax 128GB, số tiền 127.000 đồng. Còn các tài sản không yêu cầu xử lý đối với T, không yêu cầu T phải bồi thường. Đồng thời yêu cầu tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý đối với T, H và nam thành niên không rõ họ tên.

Đối với ông Nguyễn Vĩnh T mua điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 promax 128GB do Trần Văn T bán, khi mua T không biết điện thoại do trộm cắp có được nên không xem xét xử lý đối với ông Nguyễn Vĩnh T về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Về xử lý vật chứng:

- Cơ quan CSĐT Công an huyện Thới Lai đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho chủ sở hữu là anh Lê Quốc T gồm:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax 128GB, màu xanh, số Imei 356713111198675.

+ 01 phiếu mua hàng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax 128GB, màu xanh, số Imei 356713111198675 đề ngày 07 tháng 12 năm 2023.

+ 01 hóa đơn bán hàng đồng hồ nam đeo tay, nhãn hiệu Citizen BH5000-08A số Imei 42222112 – 01250424186 đề ngày 06 tháng 6 năm 2024.

Riêng 01 đĩa ghi âm, ghi hình buổi hỏi cung bị can lưu hồ sơ vụ án.

Tại cáo trạng số: 50/ CT – VKSTL ngày 18 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai truy tố bị cáo Trần Văn T về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai vẫn giữ nguyên bản cáo trạng như đã truy tố và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về vật chứng: Đã trả lại cho người bị hại nên không xem xét giải quyết.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Do người bị hại và người có quyền lợi liên quan đến vụ án không có yêu cầu nên không xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện, đầy đủ chứng cứ; Ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, người tham gia tố tụng khác.

Lời nói sau cùng: Bị cáo Trần Văn T xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trần Văn T thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi liên quan đến vụ án và nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Như vậy, đã đủ cơ sở để kết luận bị cáo Trần Văn T phạm tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai truy tố bị cáo Trần Văn T theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân công dân, làm cho quần chúng nơi bị cáo gây án hoang mang, lo sợ, không an tâm trong lao động sản xuất. Pháp luật bảo vệ quyền sở hữu về tài sản của cá nhân công dân, mọi hành vi xâm phạm sẽ bị xử lý nghiêm minh. Bị cáo Trần Văn T hoàn toàn nhận thức được điều đó nhưng do xem thường pháp luật, bị cáo muốn có được tiền để tiêu xài, hưởng thụ cá nhân mà không thông qua việc lao động chân chính nên đã dẫn bị cáo lao vào con đường phạm tội. Thông qua việc bàn bạc của những đồng phạm của bị cáo gồm: T, H và nam thanh niên không rõ họ tên thì bị cáo đã đứng canh đường cảnh giới để cho đồng phạm thực hiện trót lọt việc lén lút lấy trộm tài sản của ông Lê Quốc T, các đối tượng đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu là ông Lê Quốc T đã chiếm nhiều loại tài sản có giá trị. Tuy nhiên, bị cáo Trần Văn T thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là đồng phạm giúp sức, bị cáo T đồng ý cùng với T (không rõ địa chỉ), H (không rõ địa chỉ) và nam thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) để tìm tài sản trộm cắp nhưng T đứng bên ngoài cảnh giới không trực tiếp lấy trộm tài sản, việc T và H lấy trộm những tài sản gì thì bị cáo T không biết, sau khi trộm được tài sản bị cáo T và đối tượng T được chia tài sản gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 promax 128GB, số tiền 127.000 đồng. Do Căn cứ khoản 4 điều 17 Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo Trần Văn T chỉ phải chịu trách nhiệm đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 promax 128GB, số tiền 127.000 đồng.

[5] Trong quá trình điều tra bị cáo đã thật thà khai báo, tại phiên tòa thành khẩn nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải. Do đó, cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là đúng thực tế và có căn cứ.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã có tiền án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" đã chấp hành xong hình phạt từ nhưng chưa được xóa án tích mà tiếp tục thực hiện hành vi pham tội nên thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có 02 tiền sự về hành vi "Đánh bạc" năm 2018 và "Sử dụng trái phép chất ma tuý" vào năm 2024 nhưng đều chưa chấp hành. Ngoài ra, năm 2021, bị cáo bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã đối với hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" trong thời hạn 03 tháng, đã chấp hành xong. Tiếp đó, năm 2024, bị

Xử phạt số tiền 1.500.000 đồng đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý, chưa chấp hành. Do đó, việc bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thể hiện thái độ xem thường pháp luật. Do đó, cần lên cho bị cáo mức án thật nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[7] Đối chiếu với những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có lợi cho gia đình và hữu ích cho xã hội. Đồng thời cần tổng hợp hình phạt của bị cáo đối với bản án số 283/2024/HS-ST ngày 20/11/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Do đó, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai về tội danh và điều luật áp dụng là phù hợp.

[8] Đối với hành vi của nhóm đối tượng H, T và nam thanh niên lạ mặt chưa xác định được nhân thân, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thới Lai đã có quyết định tách vụ án số 742/ QĐ-ĐTTH ngày 28/10/2024 nên không xem xét trong vụ án này.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra ông Lê Quốc T đã nhận lại tài sản mất trộm và không có yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự, ông Nguyễn Vĩnh T cũng không có yêu cầu bị cáo T phải bồi thường nên không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thới Lai đã trả lại cho người bị hại xong nên không xem xét.

[11] Về án phí: Cần buộc bị cáo Trần Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h Điều 52, Khoản 4 Điều 17, Điều 38 và Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Trần Văn T** phạm tội: "**Trộm cắp tài sản**".

Xử phạt: Bị cáo **Trần Văn T** 01 (một) năm tù. Tổng hợp hình phạt 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù của bản án số: 283/2024/HS-ST ngày 20/11/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Buộc bị cáo Trần Văn T chấp hành hình phạt 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù được tính từ ngày 01/7/2024.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra ông Lê Quốc T đã nhận lại tài sản mất trộm và không có yêu cầu bồi thường, ông Nguyễn Vĩnh T không có yêu cầu bị cáo T phải bồi thường nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thới Lai đã trả lại cho người bị hại xong nên không xem xét.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Buộc bị cáo Trần Văn T chịu nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày án sơ thẩm đã tuyên để xin Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng ông Lê Quốc T, ông Nguyễn Vĩnh T vắng mặt tại phiên tòa có

quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, tống đạt hợp lệ bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án tại trụ sở UBND xã, phường nơi đương sự cư trú./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

***Nơi nhận*:**
- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND huyện Thới Lai;
- Công an huyện Thới Lai;
- Chi cục T.H.A DS huyện Thới Lai;
- Sở tư pháp thành phố Cần Thơ;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Hoài Tuyên